

Số: 460 /SKHCN-KHTC

V/v: hướng dẫn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp thành phố

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, đoàn thể;

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các trường, viện, hiệp hội, hội, các tổ chức KH&CN
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.



Để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2021 của Thành phố Hà Nội theo đúng các quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước; căn cứ văn bản số 254/BKHCN-KHTC ngày 07/02/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Ngô Văn Quý (văn bản số 2816/VP-KGVX ngày 01/4/2020 của Văn phòng UBND Thành phố); Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội hướng dẫn các đơn vị đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2021 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY.

Các đơn vị căn cứ vào Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012; Chiến lược phát triển KH&CN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Chiến lược, kế hoạch phát triển của ngành, đơn vị giai đoạn 2016-2020; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng báo cáo đánh giá kết quả các hoạt động KH&CN đã và đang triển khai thực hiện từ năm 2016 đến nay theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

II. ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2021

1. Yêu cầu đối với đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

1.1. Các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố xuất phát từ yêu cầu chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố; phục vụ triển khai các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của Thành phố; các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai xuất phát từ nhu cầu thực tiễn công tác quản lý của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã; nhiệm vụ của các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp, đơn vị thuộc Thành phố.



1.2. Nội dung đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước năm 2021 phải có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và giải quyết các vấn đề KH&CN thuộc phạm vi Thành phố; có thời gian thực hiện phù hợp, khả thi; không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã nghiệm thu và đang thực hiện. Không đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị hoặc thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương.

1.3. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể; các quận, huyện, thị xã khi đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố cần tách riêng nhiệm vụ giao trực tiếp và nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn đơn vị khác thực hiện.

2. Một số nội dung trọng tâm trong đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

2.1. Nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế Thủ đô. Các giải pháp và cơ chế phát triển đồng bộ các loại hình thị trường, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, thị trường KH&CN; giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức; khai thác và tận dụng hiệu quả thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp. Phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, các ngành công nghiệp sạch, tiêu hao năng lượng thấp; các ngành dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao; mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị sinh thái, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, các sản phẩm OCOP. Nghiên cứu các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư công; cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị, phát triển một số mô hình kinh tế lớn, kinh tế số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm...

2.2. Nghiên cứu các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị; phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin. Phát triển giao thông công cộng, đô thị vệ tinh; tăng cường quản lý dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương và văn minh đô thị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong quản lý đô thị.

2.3. Các giải pháp phát huy giá trị văn hóa và con người Thủ đô; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với sáng tạo các giá trị văn hóa mới; phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

2.4. Các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.5. Các giải pháp phát triển mạnh KH&CN và đổi mới sáng tạo; chuyển giao và ứng dụng thành tựu KH&CN phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Thủ đô. Giải pháp khuyến khích đổi mới, chuyển giao công nghệ mới trong các doanh nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, đầy mạnh hiện đại hóa, tự động hóa trong một số ngành, lĩnh vực then chốt như hóa dược, sinh học, điện tử, cơ khí chế tạo, tự động hóa, năng lượng sạch, môi trường, nông nghiệp và y tế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, từng bước xây dựng thành phố thông minh, phục vụ tốt nhu cầu người dân và doanh nghiệp.

2.6. Các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội; phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe, kiểm soát và phòng, chống tốt dịch bệnh; nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh công tác dân số và gia đình, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới.

2.7. Các giải pháp đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.8. Nghiên cứu các giải pháp tăng cường tiềm lực an ninh, quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong mọi tình huống.

2.9. Các giải pháp mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển với các địa phương trong nước và nước ngoài.

2.10. Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội; thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, của tổ chức.

2.11. Nghiên cứu các giải pháp tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố theo mẫu B1, B2; tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN theo biểu 3 tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này. Trường hợp có từ 2 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ trở lên thì sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.

Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động KH&CN, phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, biểu tổng hợp được đóng thành 02 quyển, kèm theo công văn của đơn vị và gửi về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội **trước ngày 15/5/2020** (số 5 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội; bìa mềm gửi về e-mail: vanthu_sokhcn@hanoi.gov.vn).

Căn cứ vào tình hình diễn biến dịch bệnh SARD-CoV-2 trên địa bàn thành phố, trong tháng 5-6/2020, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội sẽ tổ chức

thảo luận với một số Sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thống nhất các nội dung liên quan đến đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2021.

Trên cơ sở các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thành lập và tổ chức các Hội đồng tư vấn xác định, tổng hợp danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2021 trình UBND Thành phố **trước ngày 31/10/2020**.

Hướng dẫn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố năm 2021 và hệ thống biểu mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội (<http://www.dost.hanoi.gov.vn>).

Mọi vấn đề cần trao đổi đề nghị liên hệ với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội - ĐT: 02433524232 - 0919586159 để được giải đáp.

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, doanh nghiệp phối hợp thực hiện./. Nguyễn Hồng Sơn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c PCT UBND Thành phố Ngô Văn Quý;
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các đ/c PGĐ Sở;
- Các Ban Chủ nhiệm chương trình KH&CN;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

(Để
báo
cáo)

(Để
thực
hiện)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Sơn

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(Từ năm 2016 đến nay)

I. Thông tin chung:

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email: Website:
- Cơ quan quản lý trực tiếp:

II. Đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đơn vị**1. Các nhiệm vụ từ nguồn lực của đơn vị và các nguồn vốn khác ngoài ngân sách Nhà nước**

Tổng hợp, đánh giá các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ đã được triển khai tại đơn vị và các đơn vị thành viên (nếu có) từ năm 2016 đến nay, thống kê thông tin theo bảng sau:

TT	Tên nhiệm vụ/công trình	Nguồn lực đầu tư	Thời gian và phương thức thực hiện	Đơn vị triển khai / Địa chỉ ứng dụng	Kết quả triển khai và ứng dụng
1					
2					
...					

2. Các nhiệm vụ từ nguồn ngân sách Nhà nước

Tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố, cấp Bộ, cấp Nhà nước (đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án) do đơn vị chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện từ năm 2016 đến nay, thống kê thông tin theo bảng sau:

TT	Tên / loại hình nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm/Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị triển khai / Địa chỉ ứng dụng	Mô tả hoạt động ứng dụng, kết quả ứng dụng
1					
2					
...					

III. Đánh giá tình hình phát triển tiềm lực KH&CN:

- Đánh giá tình hình triển khai và hiệu quả thực hiện các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ (nếu có) từ năm 2016 đến nay, trong đó nêu rõ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay vốn tự có, vốn huy động khác.

- Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực KH&CN từ năm 2016 đến nay, đề xuất các kiến nghị về phát triển nguồn nhân lực KH&CN trong giai đoạn tới.

IV. Đánh giá hiệu quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới sáng tạo tại đơn vị

1. Đánh giá tình hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn hoạt động của đơn vị

Dánh giá hiệu quả hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của đơn vị và sự phát triển của đơn vị và ngành, lĩnh vực liên quan (có số liệu minh chứng). Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Việc đánh giá cần làm rõ sự gắn kết với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, với Chiến lược, Kế hoạch phát triển của ngành, đơn vị.

2. Tình hình thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Các nhiệm vụ/hoạt động đã được triển khai và kết quả thực hiện;
- Các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số trong các doanh nghiệp;

V. Đánh giá chung và đề xuất kiến nghị

- Các kết quả nổi bật đã đạt được
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
- Kiến nghị đề xuất.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP THÀNH PHỐ**
(Dùng cho đề tài hoặc đề án khoa học)

1. **Tên đề tài / đề án:**
2. **Tính cấp thiết** (*căn cứ pháp lý, ý nghĩa lý luận và thực tiễn, tầm quan trọng, tác động và ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố*):
3. **Mục tiêu:**
4. **Nội dung, công việc chính cần thực hiện:**
5. **Kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:**
6. **Dự kiến cơ quan, tổ chức ứng dụng:**
7. **Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện, thị xã** (*Đánh dấu X vào 1 trong 2 ô dưới đây*):
 - Nhiệm vụ giao trực tiếp (đơn vị có điều kiện, khả năng tự tổ chức thực hiện)
 - Nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn đơn vị khác thực hiện.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP THÀNH PHỐ**
(Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ hình thành dự án: [từ một trong các nguồn sau: Từ kết quả của đề tài đã được Hội đồng KH&CN các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (kèm theo Biên bản nghiệm thu); Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp (tên văn bằng, ngày cấp), sản phẩm khoa học được giải thưởng KH&CN; Từ kết quả KH&CN từ nước ngoài (có hợp đồng chuyển giao công nghệ và hồ sơ liên quan hoặc có công bố quốc tế); Sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xác nhận]

3. Tính cấp thiết:

3.1. Căn cứ pháp lý, tầm quan trọng, tác động và ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố:

3.2. Mô tả, phân tích về công nghệ lựa chọn của Dự án:

3.3. Nhu cầu thị trường, tính khả thi và hiệu quả của dự án:

4. Mục tiêu:

5. Nội dung, công việc chính cần thực hiện:

6. Kết quả và các chỉ tiêu cần đạt:

7. Dự kiến cơ quan, tổ chức ứng dụng:

8. Phương án huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án:

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục 2 - Biểu 3

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2021

Số TT	Tên nhiệm vụ KH&CN đề xuất, đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ (Đề tài, Đề án khoa học, Dự án SXTN, ...)	Dự kiến thuộc chương trình ¹	Tính cấp thiết	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm	Dự kiến cơ quan, tổ chức ứng dụng
1							
2							
...							
	Tổng số:						

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Tên, mã số chương trình KH&CN cấp thành phố nêu tại Phụ lục 3

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên chương trình	Mã số chương trình
1	Chương trình Công nghệ công nghiệp	01C - 01
2	Chương trình Tự động hóa - Điện - Điện tử viễn thông	01C - 02
3	Chương trình Công nghệ vật liệu	01C - 03
4	Chương trình Quy hoạch - Xây dựng - Giao thông vận tải và quản lý cơ sở hạ tầng	01C - 04
5	Chương trình Phát triển nông nghiệp	01C - 05
6	Chương trình Công nghệ sinh học	01C - 06
7	Chương trình Công nghệ thông tin	01C - 07
8	Chương trình Y tế - Bảo hộ lao động - Vệ sinh an toàn thực phẩm	01C - 08
9	Chương trình Môi trường và Tài nguyên	01C - 09
10	Chương trình Quản lý kinh tế - xã hội	01X - 10
11	Chương trình Xây dựng hệ thống chính trị - An ninh quốc phòng	01X - 11
12	Chương trình Giáo dục đào tạo - Văn hóa - Thể thao	01X - 12